



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 05/09/2025 (Thứ Sáu)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.8	17:34	21:00	↗
3.2	01:16	04:30	↙
2.6	06:32	10:30	↗
3.1	10:50	13:45	↙
0.6	18:21	22:00	↗
3.3	01:37	04:45	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Hiền	MAERSK NESNA	9.4	172	25,805	P/s3 - BNPH	08:00	//0900	A3-SG98
2	Đ.Chiến	EVER ONWARD	9.5	195	27,025	P/s3 - BP7	08:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
3	A.Tuấn	JIN JI YUAN	10	190	25,700	P/s3 - CL5	08:30	//1130	A2-A5
4	P.Thùy - V.Dũng	INCHEON VOYAGER	10.7	196	27,828	P/s3 - CL4-5	09:00	//1200	A1-A6
5	P.Tuấn - V.Hải	YM CONSTANCY	10	210	32,720	P/s3 - CL3	11:00	//1430	A1-A6
6	V.Tùng	TERATAKI	10.5	186	29,421	P/s3 - CL4	11:00	Y/c MT, //1400	A2-A5
7	Uy - M.Cường	KHUNA BHUM	8.4	172	18,341	P/s3 - CL7	17:30	//1600	A3-08
8	Khái	XIN AN	8.2	172	18,724	P/s3 - BNPH	17:00	//2000	A1-A3
9	Duyệt - N.Trường	MCC ANDALAS	8.8	148	9,954	P/s3 - CL2	17:00	//2030	A6-08
10	Hoàn	HAI TIAN LONG	5.4	98	3,609	P/s1 - CL1	17:00		A6-08
11	B.Long	SMOLNY	5.5	138	7,270	P/S - CR	11:00	Y/c MP	
12	M.Tùng	HANSA FRESENBURG	10.3	176	18,296	P/s3 - CL1	01:00	//04.00	A1-A6

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Hà - Phú	YM MILESTONE	12.5	306	76,787	CM2 - P/s3	19:00	MT	MR-KS
2	N.Minh - N.Cường	YM TRANQUILITY	12.5	334	118,524	CM3 - P/s3	19:30	MT	MR-KS-AWA
3	P.Hung	INTERASIA TRIUMPH	9.1	204	30,676	P/s3 - CM3	23:00	MT	MR-KS
4	N.Hiền	DA MAN	4	56	399	P/s1 - TCCT	18:00	ĐX	

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đào	KMTC TOKYO	8	173	17,853	TCHP - H25	02:00	SR	A3-12
2	N.Tuấn	POS HOCHIMINH	9.3	173	18,085	CL5 - P/s3	11:30	LT	A2-A6
3	Kiên	CATLAI EXPRESS	8.1	172	18,848	BNPH - P/s3	08:00	LT	A1-A3

4	P.Cần - Duy	ABRAO COCHIN	7.5	199	18,872	CL4 - P/s3	14:00	LT	A5-A6
5	Son - Tín	JEJU ISLAND	9.4	222	27,786	CL4-5 - P/s3	12:00	LT	A1-A6
6	Chính - H.Thanh	HOLLY	4	57	399	CL2 - H25	12:00	SR	
7	N.Chiến - Diệu	INDURO	8.9	172	19,035	CL3 - P/s3	14:00	LT	A3-08
8	M.Tùng	MAERSK NORBERG	8.2	172	25,514	CL7 - P/s3	16:00	LT	A3-08
9	Anh	BIEN DONG NAVIGATOR	7.8	150	9,503	T.Thuận - CM2	14:30	+ KV1, LT	MR-KS
10	K.Toàn	HANSA FRESENBURG	8.8	176	18,296	CL1 - P/s3	20:30	Cano DL	A2-A5
11	Quang	MAERSK NESNA	9	172	25,805	BNPH - P/s3	20:00		A1-A3
12	N.Thanh	JIN JI YUAN	7.9	190	25,700	CL5 - P/s3	23:30	Cano DL	A2-A5
13	Đ.Minh	KHUNA BHUM	9.1	172	18,341	CL7 - P/s3	04:00		A3-08
14	P.Hung - N.Hiến	TB KAIYUAN	8.6	208	25,713	CL4 - P/s3	02:00	LT	A2-A5
15	N.Minh	EVER OWN	8.5	195	27,025	CL4-5 - P/s3	02:00	LT	A5-A6
16	Uy - M.Cường	ASL QINGDAO	8.5	172	18,724	CL1 - P/s3	04:00	LT	A2-A5
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Cần	EVER ONWARD	9.56	195	27,025	BP7 - CL5	23:30	Cano DL	A2-A5
2	N.Cường	ABRAO COCHIN	9.7	199	18,872	BP7 - CL4	02:30	Cano DL	A2-A5

PILOTING TO SUCCESS